TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:22/2025/QĐST-DS	*NL, ngày 27 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 100 và 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 và Thông tư số: 12/2010/TT – NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước, các Điều 7, 8, 10, 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm b, c khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần M

Địa chỉ: Tầng Z, tòa nhà VA, số 9 DT, DVH, CG, HN.

Người đại diện theo pháp luật: Bùi Công T – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T – Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Miền Bắc (Theo văn bản ủy quyền số 02/2024/UQ-GĐ ngày 19/04/2024).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn M – Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 3553/2024/UQ-MARS VPB ngày 30/11/2024).

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà TTTM TH, lô 25-27, phường LS, thành phố TH, tỉnh TH.

- *Bị đơn:* Bà Bùi Thị H – sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn MT, xã MS, huyện NL, tỉnh TH

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ.

Bà Bùi Thị H có trách nhiệm thanh toán cho công ty cổ phần M số tiền nợ cả gốc và lãi tính đến hết ngày 18/06/2025 là **1.254.049.805 đồng** (Một tỷ hai trăm năm mươi tư triệu không trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm lẻ năm đồng). Trong đó cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 1.042.000.000 đồng (Một tỷ không trăm bốn mươi hai triệu đồng)
- Nợ lãi: 201.505.100 đồng (Hai trăm lẻ một triệu năm trăm lẻ năm nghìn một trăm đồng)
- Nợ lãi chậm trả: 10.544.705 đồng (Mười triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm lẻ năm đồng)
- Tổng nợ: 1.254.049.805 đồng (Một tỷ hai trăm năm mươi tư triệu bốn mươi chín nghìn tám trăm lẻ năm đồng)

Bà Bùi Thị H sẽ trả toàn bộ số tiền nợ trên cho công ty M ngay sau khi quyết định có hiệu lực có pháp luật.

Nếu bà Bùi Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì công ty M có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số "494", tờ bản đồ số "17", tại địa chỉ: Thôn A (nay là thôn MT), Xã MS, Huyện NL, Tỉnh TH theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 001740, Số vào sổ cấp GCN: CH 00143 do Ủy Ban Nhân Dân huyện NL tỉnh TH cấp ngày 26/08/2011 đến ngày 28/7/2022 cấp cho bà Bùi Thị H theo hồ sơ số: 000143. PC. 004.

Nếu tài sản phát mại chưa đủ trả nợ thì bà Bùi Thị H sẽ tiếp tục trả nợ khoản vay theo hợp đồng mà các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong.

Bà Bùi Thị H phải tiếp tục trả tiền lãi theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng đã ký sau ngày 18 tháng 6 năm 2025 cho đến khi trả xong nợ gốc và lãi của các khoản vay.

b. Về án phí.

Bà Bùi Thị H phải chịu 24.810.747đ (Hai mươi tư triệu tám trăm mười nghìn bảy trăm bốn mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty cổ phần M được hoàn trả lại số tiền 23.600.000đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà công ty cổ

phần M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, theo biên lai số: 0002503 ngày 23/01/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện NL;
- Đương sự;
- VKSND huyện NL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Xuân Thành